



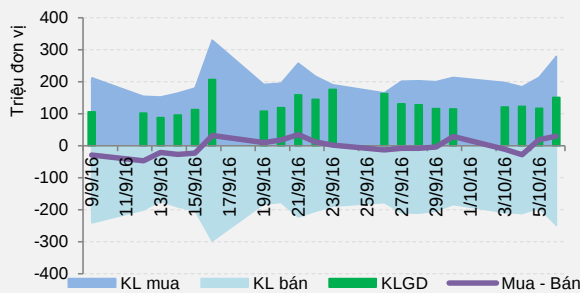
MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: 6/10/2016

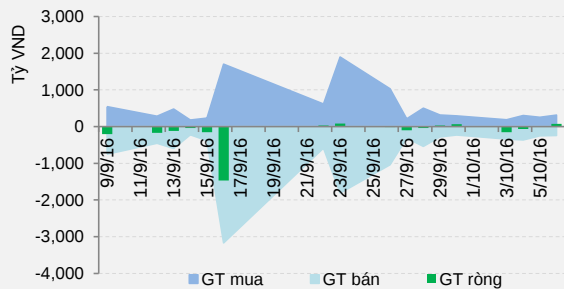
Thống kê thị trường	HOSE	HNX
Index	687.32	85.97
% Thay đổi	↑ 0.04%	↑ 0.51%
KLGD (CP)	150,577,333	47,111,404
GTGD (tỷ đồng)	2,765.63	537.16
Tổng cung (CP)	249,331,780	91,304,200
Tổng cầu (CP)	279,111,230	76,372,100

Giao dịch NĐTNN	HOSE	HNX
KL bán (CP)	12,342,880	643,000
KL mua (CP)	8,215,860	2,048,440
GTmua (tỷ đồng)	314.24	31.16
GT bán (tỷ đồng)	242.61	14.31
GT ròng (tỷ đồng)	71.63	16.85

Tương quan cung cầu HOSE



Giá trị Giao dịch NĐTNN HOSE



Ngành Cấp 1	% thay đổi	P/E	P/B	%GTGD
Công nghệ Thông tin	↓ -1.03%	11.2	2.1	1.4%
Công nghiệp	↑ 0.84%	14.7	2.4	22.1%
Dầu khí	↑ 1.98%	9.6	0.8	4.5%
Dịch vụ Tiêu dùng	↑ 0.86%	21.0	5.1	1.6%
Dược phẩm và Y tế	↑ 0.95%	84.8	3.4	0.8%
Hàng Tiêu dùng	↑ 0.81%	19.2	6.0	19.5%
Ngân hàng	↑ 0.48%	14.5	1.5	5.3%
Nguyên vật liệu	↓ -0.69%	11.1	2.0	15.6%
Tài chính	↓ -1.11%	22.9	2.6	28.1%
Tiền ích Cộng đồng	↓ -1.03%	19.2	3.0	1.0%
VN - Index	↑ 0.04%	16.8	3.3	84.2%
HNX - Index	↑ 0.51%	11.2	1.7	15.8%

NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

Phiên giao dịch khá tích cực với thanh khoản cải thiện và cả 2 chỉ số tăng điểm. Kết phiên, VN-Index tăng 0,28 điểm tương ứng 0,04% lên mức 687,32 điểm và HNX-Index kết phiên với mức tăng 0,44 điểm tương ứng 0,51% lên mức 85.97 điểm. Trong phiên, VN-Index đã có lúc vượt mốc kháng cự 690 điểm nhưng lực bán khá mạnh đã kéo giảm đà tăng và VN-Index đóng cửa chỉ còn tăng nhẹ. Mốc kháng cự 690 điểm hiện tại đang là khá chắc sẽ tiếp tục được thử thách trong phiên cuối tuần. Dòng tiền hôm nay phân hóa sâu rộng hơn với việc chảy vào các mã penny như FLC, ITA, DLG, HHS, VHG, HAR trên sàn HOSE và HKB, PVX, KLF trên sàn HNX làm những mã này tăng giá tốt. Trong khi đó một số mã bluechips trong rổ VN30 bị bán ra khá mạnh như GAS, VIC, BVH, FPT, HSG, HPG, MSN. Thanh khoản phiên hôm nay được cải thiện với giá trị giao dịch trên HOSE đạt 2.765 tỷ đồng tương ứng khối lượng giao dịch là 151 triệu cổ phiếu và 537 tỷ đồng tương ứng 47 triệu cổ phiếu trên HNX. Độ rộng thị trường tích cực hơn khi số mã xanh chiếm đa số trên cả 2 sàn, cụ thể có 149 mã tăng giá, 37 mã đứng giá, 108 mã giảm giá trên sàn HOSE và 99 mã tăng giá, 76 mã đứng giá, 84 mã giảm giá trên HNX.

CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

Thị trường đang có sự tích lũy trong tuần này và xu hướng tăng trung hạn vẫn đang được duy trì. Trong ngắn hạn, thị trường sẽ tiếp tục tích lũy và thử thách ngưỡng kháng cự 690 điểm. Nhà đầu tư ngắn hạn đã mua tại vùng hỗ trợ quanh mốc 680 điểm trong các phiên trước có thể xem xét chốt lời khi VN-Index tiếp cận ngưỡng kháng cự 690 điểm, hạn chế mua đuổi cổ phiếu với giá cao. Nhà đầu tư trung hạn có thể tận dụng những đợt điều chỉnh của thị trường về mốc hỗ trợ để giải ngân thêm vào những cổ phiếu có cơ bản tốt và kết quả kinh doanh khả quan.

DIỄN BIẾN GIAO DỊCH

VN-Index:

Từ đầu phiên giao dịch lực mua tốt của các nhà đầu tư đã kéo chỉ số tăng điểm nhưng áp lực bán ra khi chỉ số tiệm cận mốc kháng cự 690 điểm đã làm giảm đà tăng của chỉ số để kết phiên với mức tăng nhẹ. Cụ thể, VN-Index tăng 0,28 điểm (0,04%) lên mức 687,32 điểm. Thanh khoản được cải thiện với 2.765 tỷ đồng tương ứng với 151 triệu cổ phiếu.

MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày:

6/10/2016

Những cổ phiếu đóng góp nhiều nhất vào VN-Index là: VNM tăng 1.600 đồng, ROS tăng 2.900 đồng. Ở chiều ngược lại, VIC giảm 1.100 đồng, GAS giảm 1.100 đồng.

HNX-Index:

Lực mua tốt trong gần như toàn bộ phiên giao dịch đã kéo chỉ số tăng điểm tốt để kết phiên với sắc xanh. Cụ thể, HNX-Index tăng 0,44 điểm (0,51%) lên mức 85,97 điểm. Thanh khoản được cải thiện với 537 tỷ đồng tương ứng với 47 triệu cổ phiếu.

Những cổ phiếu đóng góp nhiều nhất vào HNX-Index là: SHB tăng 400 đồng, NTP tăng 1.400 đồng. Ở chiều ngược lại, VCG giảm 300 đồng, BII giảm 1.200 đồng.

GIAO DỊCH KHỎI NGOẠI

Trên HOSE, khối ngoại mua ròng với giá trị 71,6 tỷ đồng. Mã được mua ròng nhiều nhất là VNM với 449 nghìn cổ phiếu tương ứng với 63,5 tỷ đồng, tiếp theo là PVD với 20,8 tỷ đồng tương ứng với 776 nghìn cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, HSG là cổ phiếu bị bán ròng nhiều nhất với 16,3 tỷ đồng tương ứng với 418 nghìn cổ phiếu.

Trên HNX, khối ngoại mua ròng với 16,9 tỷ đồng tương ứng với 1,4 triệu cổ phiếu. Mã được mua ròng nhiều nhất là SCR với 9,8 tỷ đồng tương ứng với 1 triệu cổ phiếu, tiếp theo là IVS với 2,7 tỷ đồng tương ứng với 200 nghìn cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, DGC là mã bị bán ròng nhiều nhất với 890 triệu đồng tương ứng với 16,5 nghìn cổ phiếu.

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

VN-Index:



VN-Index kết phiên với cây nến đỏ và bóng trên ngắn đã thể hiện sức mua từ đầu phiên giao dịch khá tốt, nhưng lực bán ở mốc 690 điểm chặn đà tăng của chỉ số. Vn-Index đang được hỗ trợ khá chắc ở mốc 680 điểm và kháng cự gần nhất của chỉ số là mốc 690 điểm. Trong ngắn hạn, chỉ báo Stochastic cất lên cho tín hiệu lạc quan trong phiên tiếp theo. Trong trung hạn, cả 2 chỉ báo ADX và MACD vẫn cho tín hiệu tích cực lên thị trường. Quan điểm của chúng tôi là trong phiên tới, VN-Index sẽ tiếp tục tích lũy và thử thách ngưỡng kháng cự 690 điểm sau khi đã tạo ra nền giá khá vững trong vùng 685-690 điểm. Trong trung hạn, xu hướng chung của Vn-Index vẫn là tăng, chỉ số sẽ tiếp tục đi lên những mốc cao hơn trong vùng 695-700 điểm.

HNX-Index:



HNX-Index kết phiên với cây nến xanh và bóng trên ngắn thể hiện lực mua của nhà đầu tư trong cả phiên đã áp đảo lực bán. Stochastic cất lên cho tín hiệu tích cực trong phiên tiếp theo. ADX và MACD tiếp tục cho tín hiệu tích cực trong trung hạn. Mốc hỗ trợ gần nhất là 85 điểm và kháng cự gần nhất là 86 điểm. Quan điểm của chúng tôi là HNX-Index trong phiên tiếp theo nhiều khả năng sẽ tiếp tục tăng điểm sau khi đã thiết lập nền giá khá chắc trong vùng 85-85,5 điểm. Trong trung hạn xu hướng của chỉ số là tăng, chỉ số sẽ đi lên những mốc cao hơn trong vùng 87-88 điểm.



TIN TRONG NƯỚC

Giá vàng trong nước tiếp tục giảm

Tới 13h50 chiều 6/10, vàng SJC tại DOJI được niêm yết ở mức: 35,30 triệu đồng/lượng (mua vào) và 35,40 triệu đồng/lượng (bán ra), giảm 70 ngàn đồng/lượng ở cả 2 chiều mua vào và bán ra so với cuối giờ chiều qua.

Tỷ giá trung tâm tăng 7 đồng

Tỷ giá trung tâm giữa Đồng Việt Nam (VND) và Đôla Mỹ (USD) sáng 6/10 được Ngân hàng Nhà nước công bố ở mức 21.971 đồng, tăng 7 đồng so với hôm qua.

TIN QUỐC TẾ

Giá vàng thế giới tiếp tục giảm

Trên thị trường châu Á, tính tới 5h10 sáng 6/10 (giờ Việt Nam), giá vàng giao ngay đứng ở mức thấp 1.266,5 USD/ounce sau một phiên giảm tiếp trên thị trường Mỹ trước đó. Đêm qua, trên sàn Comex New York, giá vàng giao ngay giảm khoảng 2,5 USD tiếp tục rời xa ngưỡng 1.300 USD/ounce.

Tỷ giá ngoại tệ: USD tiếp tục mạnh lên

Trên thị trường thế giới, tính tới 5h50 sáng 6/10, đồng USD tiếp tục tăng so với yen Nhật lên: 103,50 yen đổi 1 USD. USD vẫn giữ được sức mạnh so với bảng Anh và euro. USD giảm rất nhẹ so với euro xuống mức: 1 euro đổi 1,1206 USD. USD cũng giảm giá so với bảng Anh (GBP) xuống mức: 1,2751 USD đổi 1 bảng Anh.

Giá dầu thế giới giảm nhẹ

Giá dầu thô ngọt nhẹ WTI của Mỹ giao dịch tại 49,54 USD/thùng, giảm 29 cent hay 0,6% so với đóng cửa phiên trước. Dầu thô Brent kỳ hạn giảm 30 cent hay 0,6% xuống 51,56 USD/thùng.

Chứng khoán Mỹ tăng điểm

Hết phiên giao dịch, Chỉ số Dow Jones tăng 112,58 điểm tương ứng 0,62% lên mức 18.281,03 điểm, chỉ số Nasdaq tăng 26,36 điểm tương ứng 0,50% lên mức 5.316,02 điểm và chỉ số S&P 500 tăng 9,24 điểm tương ứng 0,43% lên mức 2.159,73 điểm.

**DANH MỤC CỔ PHIẾU KHUYẾN NGHỊ**

Mã CP	Ngày mua	Vùng giá khuyến nghị mua	Giá hiện tại	Hiệu suất	Stoploss	Mục tiêu	Thời gian khuyến nghị	Ghi chú
FPT	16/09/2016	43-45	46.1	4.77%	39-40	58-60	3 tháng	Khuyến nghị theo FA và TA
BFC	21/09/2016	35-37	37.6	4.44%	32-33	49-50	3 tháng	Khuyến nghị theo FA và TA
KBC	30/09/2016	18-19	18.65	0.81%	17	23	3 tháng	Khuyến nghị theo FA và TA

Lưu ý tiêu chí chọn cổ phiếu:

- Doanh nghiệp có năng lực tài chính tốt, có kết quả kinh doanh tăng trưởng đều qua các quý/năm (hoặc) có chuyển biến nội tại tích cực về năng lực tài chính, KQKD trong ngắn/dài hạn. Ngoài ra các khuyến nghị cũng có thể dựa trên thuần túy phân tích kỹ thuật.

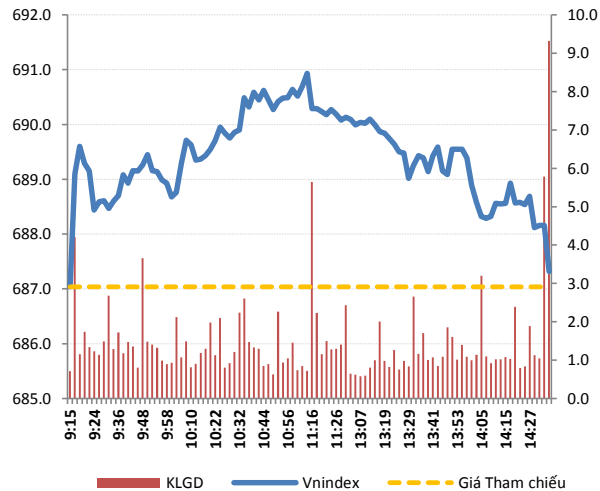
- Các khuyến nghị bán được thực hiện không chỉ dựa trên mức giá mục tiêu, giá stop loss mà còn phụ thuộc tình hình thị trường chung thay đổi (hoặc) cổ phiếu vẫn hoạt động tốt nên chúng tôi tiếp tục cho cổ phiếu chạy, dời mức trailing stop về 7 đến 8% so với giá đóng cửa cao nhất mà cổ phiếu này đạt được (hoặc) cổ phiếu chuyển sang giai đoạn hoạt động kém hiệu quả nên mức stoploss/mức giá mục tiêu bị dời lại.

CẬP NHẬT TÌNH HÌNH DN TRONG DANH SÁCH KHUYẾN NGHỊ

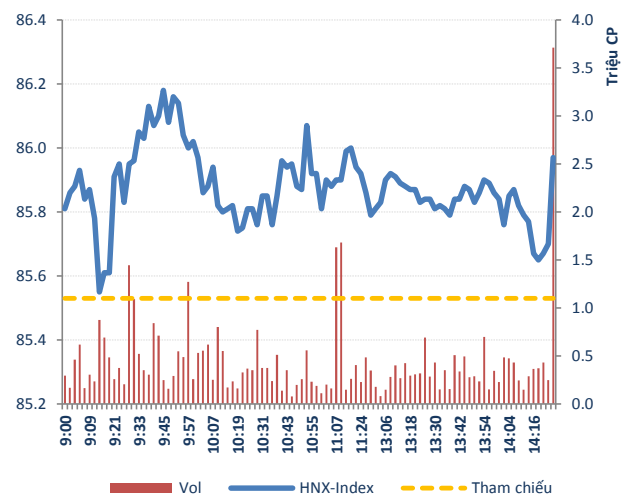


THÔNG KÊ GIAO DỊCH

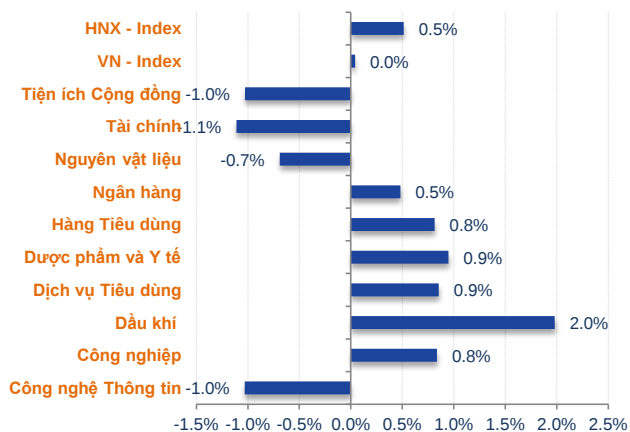
KLGD và VN-Index trong phiên



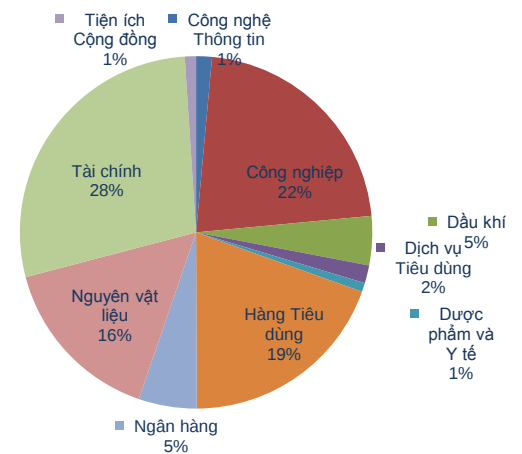
KLGD và HNX-Index trong phiên



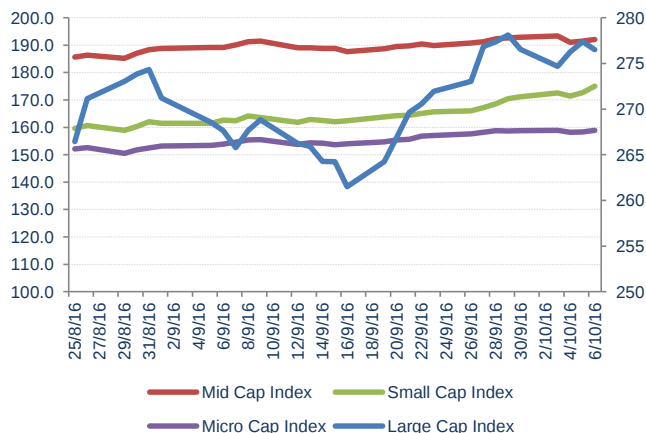
Biến động giá phân theo nhóm Ngành



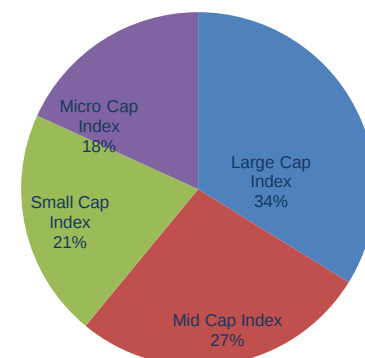
Giá trị giao dịch phân theo nhóm Ngành



Chuỗi Index theo nhóm vốn hóa



Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa



Nhóm vốn hóa được phân loại bởi StoxPlus:

Large Cap: Vốn hóa trên 5000 tỷ
 Mid Cap: Vốn hóa từ 1000 - 5000 tỷ
 Small Cap: Vốn hóa từ 500 - 1000 tỷ
 Micro Cap: Vốn hóa dưới 500 tỷ



HOSE

HNX

Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	PVD	776,230	OGC	4,979,590
2	DXG	519,580	ITA	667,870
3	VNM	449,160	SSI	629,930
4	HPG	307,950	BID	479,690
5	KBC	304,380	FLC	426,830

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	SCR	1,000,000	VCG	49,500
2	IVS	200,000	VGS	30,000
3	BVS	76,400	DGC	16,500
4	PVS	51,000	CTS	16,000
5	VNR	42,000	CVT	15,900

Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
FLC	5.5	5.8	↑ 6.03%	20,394,720
OGC	1.2	1.2	↓ -0.81%	9,827,310
ITA	4.3	4.5	↑ 4.41%	8,398,030
KBC	18.7	18.7	→ 0.00%	7,325,180
DLG	5.2	5.4	↑ 3.28%	7,189,700

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
SHB	4.6	5.0	↑ 8.70%	9,327,832
HKB	9.9	10.8	↑ 9.09%	4,658,030
SCR	9.8	9.8	→ 0.00%	3,090,578
HUT	13.1	13.0	↓ -0.76%	2,696,326
PVS	21.3	21.4	↑ 0.47%	2,210,923

Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
HHS	6.5	6.9	0.5	↑ 6.97%
VHG	2.4	2.6	0.2	↑ 6.97%
ROS	41.7	44.6	2.9	↑ 6.95%
VPH	8.2	8.8	0.6	↑ 6.95%
BTT	33.1	35.4	2.3	↑ 6.95%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
KST	4.3	5.5	1.2	↑ 27.91%
ARM	28.4	31.2	2.8	↑ 9.86%
DPC	35.5	39.0	3.5	↑ 9.86%
PCN	4.1	4.5	0.4	↑ 9.76%
SCL	6.2	6.8	0.6	↑ 9.68%

Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
TNT	3.2	3.0	-0.2	↓ -6.92%
SSC	43.7	40.7	-3.0	↓ -6.87%
AAM	11.7	10.9	-0.8	↓ -6.84%
VOS	1.5	1.4	-0.1	↓ -6.49%
BGM	1.2	1.2	-0.1	↓ -6.45%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
PPP	10.0	9.0	-1.0	↓ -10.00%
DPS	5.0	4.5	-0.5	↓ -10.00%
NHP	16.4	14.8	-1.6	↓ -9.76%
TMX	12.4	11.2	-1.2	↓ -9.68%
SDN	36.7	33.2	-3.5	↓ -9.54%

(*) Giá điều chỉnh



Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
FLC	20,394,720	17.0%	2,025	2.9	0.5
OGC	9,827,310	43.3%	3,412	0.4	0.4
ITA	8,398,030	0.9%	103	43.6	0.4
KBC	7,325,180	9.5%	1,636	11.4	1.2
DLG	7,189,700	5.1%	753	7.1	0.5

Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
SHB	9,327,832	7.4%	890	5.6	0.4
HKB	4,658,030	0.7%	96	112.9	1.1
SCR	3,090,578	2.3%	328	29.8	0.7
HUT	2,696,326	15.8%	2,283	5.7	1.0
PVS	2,210,923	11.0%	2,920	7.3	0.9

Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
HHS	↑ 7.0%	8.9%	981	7.0	0.6
VHG	↑ 7.0%	2.1%	256	10.2	0.2
ROS	↑ 7.0%	6.9%	5,164	8.6	4.3
VPH	↑ 7.0%	19.5%	2,442	3.6	0.6
BTT	↑ 6.9%	11.2%	2,993	11.8	1.4

Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
KST	↑ 27.9%	12.8%	2,331	2.4	0.3
ARM	↑ 9.9%	21.5%	3,229	9.7	2.2
DPC	↑ 9.9%	7.2%	1,229	31.7	2.3
PCN	↑ 9.8%	6.5%	725	6.2	0.4
SCL	↑ 9.7%	3.9%	506	13.4	0.5

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
PVD	776,230	5.4%	2,042	13.3	0.7
DXG	519,580	18.9%	2,672	4.7	1.1
VNM	449,160	41.9%	6,234	22.8	8.9
HPG	307,950	30.2%	5,512	7.8	1.8
KBC	304,380	9.5%	1,636	11.4	1.2

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
SCR	1,000,000	2.3%	328	29.8	0.7
IVS	200,000	2.9%	298	45.0	1.3
BVS	76,400	7.2%	1,450	12.3	0.9
PVS	51,000	11.0%	2,920	7.3	0.9
VNR	42,000	9.2%	1,875	11.7	1.1

Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VNM	206,106	41.9%	6,234	22.8	8.9
VCB	137,974	13.6%	1,746	22.0	2.1
GAS	134,891	14.8%	3,337	21.1	3.4
VIC	112,630	5.1%	901	47.4	3.5
CTG	65,532	10.6%	1,633	10.8	1.1

Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
ACB	17,477	8.7%	1,253	15.6	1.3
PVS	9,559	11.0%	2,920	7.3	0.9
VCS	8,400	51.1%	10,707	13.1	6.2
VCG	6,891	4.5%	734	21.2	1.2
NTP	6,529	23.1%	5,214	16.8	3.7

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HOSE

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
LIX	2.80	44.2%	6,092	9.2	2.7
VNH	2.31	-19.8%	(872)	-	0.5
QBS	2.22	6.3%	747	7.9	0.5
EMC	2.20	2.7%	276	38.6	1.0
VCB	2.15	13.6%	1,746	22.0	2.1

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HNX

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
HKB	5.04	0.7%	96	112.9	1.1
DLR	4.34	-6.2%	(597)	-	1.1
TEG	3.52	6.5%	2,910	3.9	1.1
BXH	3.19	14.9%	2,639	9.9	1.4
TAG	3.15	7.8%	908	67.8	5.4



Website: www.shs.com.vn

Chịu trách nhiệm nội dung:

P.Trưởng phòng: Ngô Thế Hiền
hien.nth@shs.com.vn

Chuyên viên: Trần Xuân Bách
bach.tx@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Khắc Thành
thanh.nk@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Đình Thắng
thang.nd@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi StoxPlus Corporation

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Trụ sở chính tại Hà Nội

Tầng 3, Tòa nhà Trung tâm Hội nghị Công đoàn, Số 1A Yết Kiêu, Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: (84-4)-3818 1888
Fax: (84-4)-3818 1688

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Lầu 3, tòa nhà Artex, 236-238 Nguyễn Công Trứ, P. Nguyễn Thái Bình, Q.1, TP.HCM
Tel: (84-8)-3915 1368
Fax: (84-8)-3915 1369

Chi nhánh Đà Nẵng

97 Lê Lợi, Hải Châu, Đà Nẵng
Tel: (84-511)-352 5777
Fax: (84-511)-352 5779
